Model No.DJR186 CORDLESS RECIPRO SAW

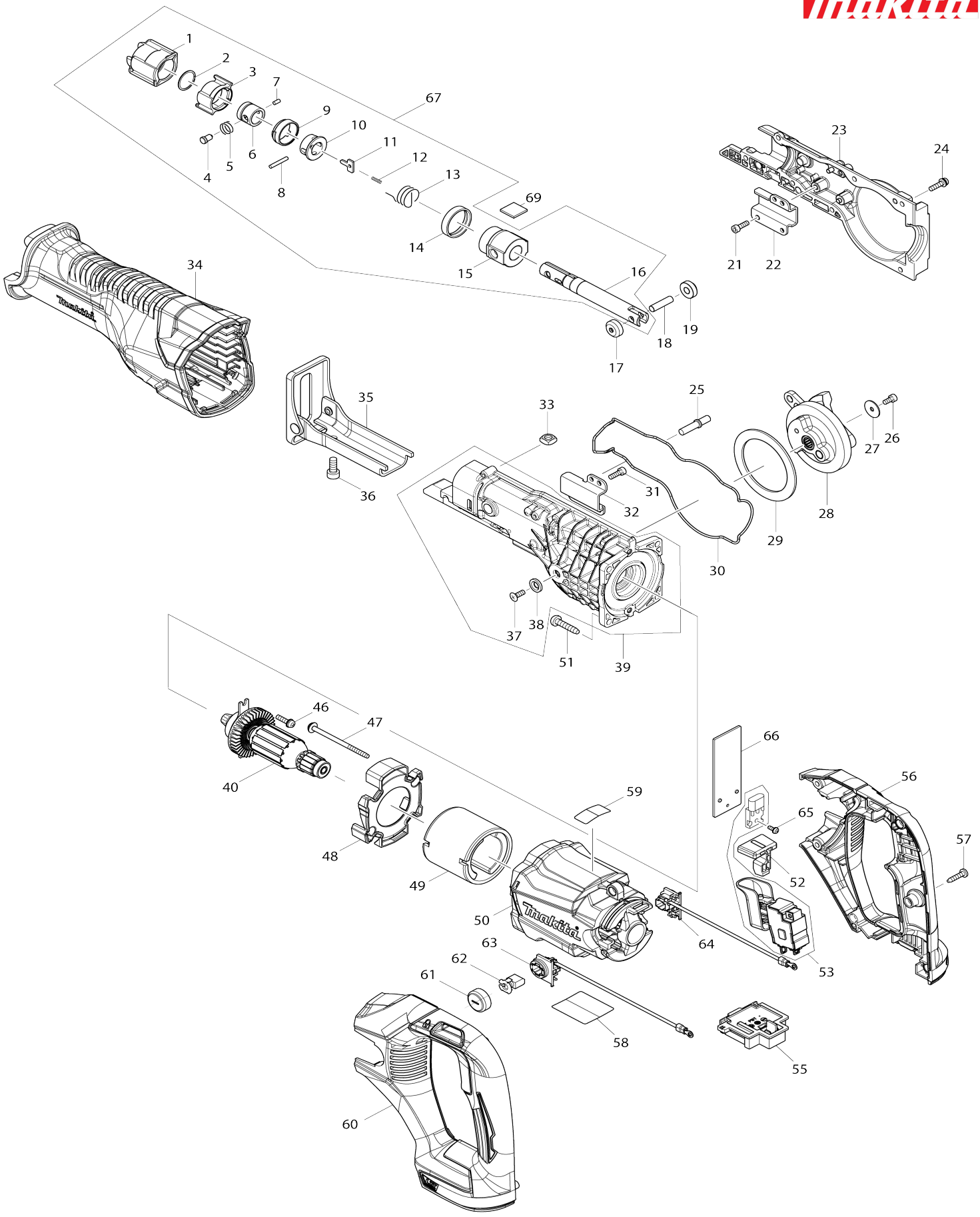

Model No.DJR186 CORDLESS RECIPRO SAW

Bản vẽ	Mã Phụ tùng tùng	Mô tả	Tương ứng với	Số lượng	Cũ/ Mới	Ghi chú 1	Ghi chú 2
001	424763-8	Bảo vệ nhựa		1			
002	257952-8	Vòng phe xoắn 18		1	*		
002-1	257430-8	Vòng giữ (ext) 18	S	1			
003	310662-9	Vòng khóa mở lưỡi		1			
004	256569-4	Chốt đầu 5		1			
005	234381-2	Lò xo nến 6		1			
006	331720-8	Ống chứa búa		1	*		
006-1	327043-0	Ống chứa búa	S	1			
007	268094-3	Ghim 3		1			
008	256158-5	Ghim 3		1			
009	417791-0	Thanh dẫn trụ ngoài truyền động		1			
010	418311-3	Chụp giữ mũi		1			
011	345214-7	Tấm đẩy		1			
012	233025-1	Lò xo nến 2		1			
013	231687-9	Lò xo xoắn 17		1			
014	424762-0	Vòng cao su		1			
015	143365-8	Dẫn hướng thanh trượt hoàn chỉnh		1			
C10	213151-2	Vòng chặn dầu 14		1			
C20	213174-0	Vòng đệm -x 14		1			
016	161376-1	Thanh trượt		1			
017	310663-7	Con lăn		1			
018	268341-2	Ghim 6		1			
019	310663-7	Con lăn		1			
021	922117-8	Bu-lông đầu lỗ lục giác M4X12		2	*		
021-1	265353-6	Bu-lông đầu lỗ lục giác M4X12	<	2			
022	346936-2	Dẫn hướng thanh truyền R		1			
023	143381-0	Vỏ bánh răng hoàn chỉnh R		1			
024	911128-8	Vít dầu dù M4X16 WR		7			
025	256567-8	Chốt vành 6-8		1			
026	922107-1	Bu-lông đầu lỗ lục giác M4X8		1	*		
026-1	265911-8	Bu-lông đầu lỗ lục giác M4X8	<	1			
027	267491-0	Long đền đệm phẳng 4		1			
028	143377-1	Bộ nhông		1	*		
028-1	141V68-0	GEAR COMPLETE	S	1			
029	267490-2	Long đền đệm phẳng 54		1			
030	424764-6	Vòng đệm kín		1			
031	922117-8	Bu-lông đầu lỗ lục giác M4X12		2	*		
031-1	265353-6	Bu-lông đầu lỗ lục giác M4X12	<	2			
032	346935-4	Dẫn hướng thanh truyền L		1			
033	252157-5	Đai ốc vuông M6		1			
034	424768-8	Bảo vệ cách nhiệt		1			
035	161375-3	Đế hãm		1	*		
035-1	161810-1	Đế hãm	O	1			
036	265531-8	Bu-lông đầu lỗ lục giác M6X14		1			
037	912112-6	Vít đầu chìm M4X10		1	*		
037-1	265135-6	Vít đầu chìm M4X10	<	1			
038	253825-3	Long đền đệm phẳng 6		1			

039	123511-9	Cụm vỏ bánh răng L		1	*		
039		INC. 37,38			*		
039-1	126678-2	Cụm vỏ bánh răng L	<	1			
039-1		INC. 37,38					
040	519392-1	Cụm lõi ứng điện 18V		1	*		
C10	961055-9	Vòng giữ (ext) S-15		1	*		
C20	211247-3	Bạc đạn 6002DDW		1	*		
C30	227650-8	Nhông côn xoắn 7		1	*		
C40	285740-3	Chốt giữ ổ đệm 66		1	*		
C50	210062-2	Bạc đạn 607ZZ		1	*		
040		INC. 41-45			*		
040-1	510597-6	ARMATURE ASS'Y 18V	S	1			
C10	961055-9	Vòng giữ (ext) S-15		1			
C20	211247-3	Bạc đạn 6002DDW		1			
C30	227A05-3	SPIRAL BEVEL GEAR 7		1			
C40	285740-3	Chốt giữ ổ đệm 66		1			
C50	210062-2	Bạc đạn 607ZZ		1			
041	961055-9	Vòng giữ (ext) S-15		1	*		
042	211247-3	Bạc đạn 6002DDW		1	*		
043	227650-8	Nhông côn xoắn 7		1	*		
044	285740-3	Chốt giữ ổ đệm 66		1	*		
045	210062-2	Bạc đạn 607ZZ		1	*		
046	911128-8	Vít dầu dù M4X16 WR		2			
047	266292-3	Vít tự cắt ren đầu siết 4X65		2			
048	456207-0	Tấm chắn gió		1			
049	638571-3	Van rời		1			
050	456206-2	Vỏ động cơ		1			
051	266041-8	Vít tự cắt ren đầu siết 5X25		4			
052	456208-8	Nút nhả khóa		1			
053	650760-0	Công tắc TG573FSB-9V		1	*		
053-1	650760-0	Công tắc TG573FSB-9V	O	1			
055	644808-8	Thiết bị đầu cuối		1	*		
055-1	644809-6	Thiết bị đầu cuối	S	1			
056	183C48-6	Bộ tay cầm		1	*		
C10	263005-3	Chốt cao su 6		2	*		
056		INC. 60			*		
056-1	183C49-4	Bộ tay cầm	S	1			
C10	263005-3	Chốt cao su 6		2			
056-1		INC. 60					
057	266326-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		6			
058	851R04-1	Bảng tên DJR186		1			
060	183C48-6	Bộ tay cầm		1	*		
C10	263005-3	Chốt cao su 6		2	*		
060		INC. 56			*		
060-1	183C49-4	Bộ tay cầm	S	1			
C10	263005-3	Chốt cao su 6		2			
060-1		INC. 56					
061	643829-7	Nắp giá đỡ		2			
062	195022-4	Bộ than		1			
063	643505-3	Ổ chổi than		1			
064	643506-1	Ổ chổi than		1			

065	911011-9	Vít dầu dù M3X10 W		1			
066	689204-3	Miếng tản nhiệt		1			
067	123510-1	Cụm thanh trượt		1	*		
067		INC. 1-16			*		
067-1	127397-3	Cụm thanh trượt	<	1			
067-1		INC. 1-16					
069	424858-7	Nỉ 16X16		1			
A01	B-05169	RECIPROSAWBLADE FOR METAL		1			
A02	B-05175	RECIPROSAWBLADE FOR WOOD		1			
A03	821620-5	Hộp nhựa		1			
C10	162271-8	Then gài		2			
A04	808A63-4	Nhãn thùng nhựa DJR186RME		2			
A04	808A69-2	Nhãn thùng nhựa DJR186RFE		2			
A04	808A74-9	Nhãn thùng nhựa DJR186RTE		2			
A05	450128-8	Nắp pin		1			
A06	***DC18RC	DC18RC FAST CHARGER		1			
A06		COMPO-PARTS					
A07	197265-4	Bộ pin BL1840B		2	*		
A07	194204-5	Bộ pin BL1830		2	*		
A07	197280-8	Bộ pin BL1850B		2	*		
A07-1	197265-4	Bộ pin BL1840B	O	2			
A07-1	197600-6	Bộ pin BL1830B	<	2	*		
A07-1	197280-8	Bộ pin BL1850B	O	2			
A07-2	197600-6	Bộ pin BL1830B	O	2			